

TRẬT TỰ  
THẾ GIỚI

## **WORLD ORDER**

Copyright © 2014, Henry A. Kissinger

All rights reserved

## **TRẬT TỰ THẾ GIỚI**

Tác giả: Henry A. Kissinger

Bản quyền tiếng Việt © Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam, 2019

Bản dịch tiếng Việt © Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam

Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam xuất bản, bìa cứng, áo ôm, 2016, 2018, 2019, 2020, 2024

### **Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam - thành viên của Alpha Publishing Group.**

CÔNG TY CP SÁCH OMEGA VIỆT NAM (OMEGA PLUS) thành lập tháng 9/2016 với định hướng xuất bản tri thức nền tảng trong lĩnh vực Khoa học Nhân văn, Khoa học Tự nhiên, Chính trị - Xã hội, Triết học, Nghệ thuật... Đến nay, chúng tôi đã xuất bản gần 300 đầu sách thuộc 7 tủ sách, bao gồm: Kinh điển, Sử Việt, Khoa học, Nhân vật Vĩ đại, Nghệ thuật, Tủ sách Đòi người và Tủ sách Y sinh. Thông qua việc xuất bản các ấn phẩm có giá trị, mang hàm lượng tri thức cao, qua các hoạt động nhằm đưa tri thức hữu ích đến cộng đồng; Omega Plus mong muốn đóng góp theo cách riêng vào sự phát triển đang ngày càng mạnh mẽ của xã hội.

Không phần nào thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam và được chủ sở hữu nhượng quyền trong xuất bản phẩm này được phép sao chép, lưu trữ trong hệ thống truy xuất hoặc truyền đi dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào gồm điện tử, cơ khí, sao chụp, ghi âm hoặc mọi hình thức và phương tiện khác mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam. Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp của quý vị độc giả để sách ngày càng hoàn thiện hơn.

---

### **Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam**

Kissinger, Henry

Trật tự thế giới = World order / Henry Kissinger ; Phạm Thái Sơn dịch ; Võ Minh Tuấn h.đ.. - Tái bản. -

H. : Thế giới ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2024. - 472 tr. ; 24 cm

1. Quan hệ quốc tế 2. Chính trị

327 - dc23

TGM0495p-CIP

---

Góp ý về sách, liên hệ về bản thảo và bản dịch: [info@omegaplus.vn](mailto:info@omegaplus.vn)

Liên hệ ebooks, hợp tác xuất bản & truyền thông trên sách: [hoptac@omegaplus.vn](mailto:hoptac@omegaplus.vn)

Liên hệ dịch vụ bản quyền, xuất bản, ký gửi và phát hành: [dichvu@omegaplus.vn](mailto:dichvu@omegaplus.vn)

HENRY KISSINGER

# TRẬT TỰ THẾ GIỚI

Phạm Thái Sơn *dịch*  
Võ Minh Tuấn *hiệu đính*

⊕ MEGA<sup>+</sup>



NHÀ XUẤT BẢN  
THẾ GIỚI

**ĐỘI NGŨ TRIỂN KHAI OMEGA+**

Phụ trách xuất bản: Trần Hoài Phương

Biên tập viên: Huyền Trang

Thiết kế bìa: Phạm Ngọc Điệp

Trình bày: Vũ Lê Thư

Thư ký xuất bản: Giang Vũ

**ĐƠN VỊ HỢP TÁC TRUYỀN THÔNG**



<https://www.facebook.com/tramdocvn>

website: <http://tramdoc.vn/>

## Mục lục

---

- 7** Bức tranh địa chính trị thế giới và châu Á qua cái nhìn của Kissinger
- 15** **Giới thiệu**  
Câu hỏi về trật tự thế giới
- 27** **Chương 1**  
Châu Âu: Trật tự quốc tế đa nguyên
- 80** **Chương 2**  
Hệ thống cân bằng quyền lực ở châu Âu và kết thúc của nó
- 139** **Chương 3**  
Hồi giáo và Trung Đông:  
Một thế giới hỗn loạn
- 200** **Chương 4**  
Mỹ và Iran: Những cách tiếp cận về trật tự
- 230** **Chương 5**  
Sự đa dạng của châu Á

**282** **Chương 6**

Hướng tới một trật tự Á châu:  
Đối đầu hay đối tác?

**308** **Chương 7**

“Đại diện cho toàn nhân loại”: Mỹ và  
khái niệm của nước này về trật tự

**355** **Chương 8**

Mỹ: Siêu cường nước đôi

**418** **Chương 9**

Công nghệ, cân bằng và ý thức  
con người

**455** **Kết luận**

Trật tự thế giới trong thời đại  
chúng ta?

# BỨC TRANH ĐỊA CHÍNH TRỊ THẾ GIỚI VÀ CHÂU Á QUA CÁI NHÌN CỦA KISSINGER

— TS. Võ Minh Tuấn

*World Order* (Trật tự Thế giới) của Henry Kissinger vừa ra đời đã gây sự chú ý của nhiều độc giả, đặc biệt là các nhà khoa học và chính khách trên thế giới.

Trước đó, Kissinger cũng đã xuất bản một loạt các tác phẩm khác về chính trị thế giới và khu vực như: *Nuclear Weapons and Foreign Policy* (tạm dịch: Vũ khí hạt nhân và chính sách đối ngoại), *American Foreign Policy* (tạm dịch: Chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ), *Ending the Vietnam War: A History of America's Involvement in and Extrication from the Vietnam War* (tạm dịch: Kết thúc Chiến tranh Việt Nam: Lịch sử sự tham gia của Mỹ và thoát khỏi Chiến tranh Việt Nam), *On China* (tạm dịch: Về Trung Quốc). Lợi thế của tác giả là kết hợp được chiều sâu của một nhà nghiên cứu chính trị với một kinh nghiệm thực tiễn phong phú ở tầm ngoại giao chiến lược quốc tế trên mọi châu lục. Và *Trật tự thế giới* hiện diện như một tác phẩm tổng kết lại cách nhìn của Kissinger về bức tranh địa chính trị thế giới, cũng được một số ý kiến cho đây có thể là tác phẩm cuối cùng của ông.

Trong *Trật tự thế giới*, Kissinger xuất phát từ Hòa ước Westphalia (chương 1) để phân tích về tương quan giữa các nước, chủ yếu là các cường quốc và các khu vực giữ một vai trò đặc biệt đối với bức tranh địa chính trị thế giới, với những khác biệt trong thế giới quan và vị trí địa lý đã ảnh hưởng đến chính sách ngoại giao của mỗi nước như thế nào. Tác giả dành chương cuối (chương 9) để bàn về vấn đề toàn cầu hoá trong thời đại khoa học công nghệ, đặc biệt là tin học và truyền thông đại chúng lan tràn đã tác động mạnh mẽ đến dư luận, các nhà lãnh đạo và các quyết định chính trị hiện nay.

Theo cách nhìn của Kissinger thì trật tự thế giới ngày nay cần được đặt trên hai yếu tố căn bản: 1. Nguyên tắc tôn trọng chủ quyền của mỗi quốc gia có tính chính danh dựa trên căn bản của các hiệp ước và tổ chức quốc tế; 2. Và để đảm bảo duy trì hòa bình và ổn định trên thế giới cũng như các khu vực, cần phải dựa trên một sự cân bằng quyền lực mà chủ yếu phụ thuộc vào các cường quốc thế giới và khu vực.

Điём qua một loạt các quốc gia tiêu biểu trải dài từ châu Âu, châu Á đến Trung Đông và Bắc Mỹ, bắt đầu theo tiến trình thời gian được lấy mốc từ Hòa ước Westphalia đến tận thời điểm tác phẩm hoàn thành, và mặc dù đã lưu ý đến đặc điểm lịch sử, địa lý, tôn giáo và sắc tộc của các quốc gia và khu vực, nhưng Kissinger vẫn nghiêng về xu hướng tán đồng một kiểu trật tự thế giới do phương Tây xây dựng từ sau Thế chiến thứ Hai dựa theo khuôn mẫu của Hòa ước Westphalia và không ngừng được bổ sung bởi các hiệp ước khác sau này, cũng như bởi sự hình thành của những liên minh nhân danh việc duy trì cân bằng trên thế giới, nhưng đằng sau đó vẫn là lợi ích quốc gia. Đây là một lối tư duy cổ điển dựa trên cơ sở áp đặt cái lý của kẻ mạnh, dù vẫn đề cao những giá trị của tính chính danh của các quốc gia có chủ quyền. Tác giả đã tự mâu thuẫn với chính mình ở cách nhìn về trật tự



thế giới, bỏ qua đặc điểm thời đại về tính đa cân bằng. Tuy nhiên, nó cũng là một lời cảnh báo cho các quốc gia, nhất là các quốc gia nhỏ bé, phải tự lực tự cường để nâng cao vị thế tương quan của mình với các cường quốc.

Kissinger cũng không hề giấu diếm việc đề cao vai trò của Mỹ trong bối cảnh tương quan lực lượng của thế giới hôm nay. Dường như, giá trị Mỹ là một lập trường của tác giả khi soi chiếu vào trật tự thế giới mới hôm nay. Điều đó cũng dễ hiểu vì bên cạnh tư cách tác giả, ông còn là một cựu chính khách Mỹ dày dặn kinh nghiệm.

Để hiểu được sự tự tin, phần nào ngạo nghễ của Kissinger như thấu kính phóng đại niềm tự hào Mỹ là một quốc gia dị biệt, cần phải xem xét vấn đề địa chính trị của nó.

Hợp chủng quốc Hoa Kỳ nằm gần như hoàn toàn trong Tây Bán cầu, hầu như tách biệt với phần còn lại của thế giới với tây giáp Thái Bình Dương, đông giáp Đại Tây Dương. Vị trí địa lý được hai đại dương che chở đã giúp Mỹ hầu như không bị tổn hại trong Thế chiến thứ Nhất, để từ đó nhanh chóng vươn lên thành một cường quốc. Cũng chính sự che chở này đã làm người Mỹ tiếp tục tự tin trong những hành động chính trị trên khắp thế giới sau này. Bên cạnh đó, lịch sử lập quốc đã trao cho họ niềm tin vào sứ mệnh thiêng liêng từ mạc khải của Chúa, với hình ảnh của một thành phố ở trên đồi tỏa ánh sáng muôn nơi trong *Kinh Thánh*, cùng với sức mạnh kinh tế, chính trị và quân sự, khiến các chính khách Mỹ và người dân Mỹ qua nhiều thế hệ cho rằng mình mang sứ mệnh của Chúa cũng như nghĩa vụ của con người để đem giá trị Mỹ mà chính họ coi là tiêu biểu cho toàn nhân loại đến với toàn cầu.

Trong tác phẩm, Kissinger dẫn lời của cố Tổng thống Ronald Reagan trong phát biểu tại Diễn văn từ nhiệm năm 1989:

Tôi đã nói về thành phố tỏa sáng trong cả cuộc đời chính trị của tôi, nhưng tôi không biết liệu mình đã bao giờ truyền đạt thành công những gì tôi thấy khi tôi nói về nó chưa. Nhưng trong tâm trí của tôi, đó là một thành phố ở trên cao đầy tự hào được xây dựng trên những tảng đá mạnh mẽ hơn những đại dương, nơi có gió thổi qua, được Chúa ban phước và đẩy chặt người dân thuộc mọi tầng lớp sống trong hòa hợp và an bình – một thành phố với những bến cảng tự do, ngân nga bài ca của thương mại và sáng tạo, và nếu phải có những bức tường thành phố, những bức tường sẽ có các cửa ra vào, và các cửa rộng mở cho bất kỳ ai có ý chí và trái tim có thể tới được nơi đây. Đó là cách tôi đã thấy và vẫn còn thấy nó.

Bên cạnh đó, Kissinger cũng thừa nhận tính nước đôi trong quan hệ chính trị và ngoại giao quốc tế của Mỹ nhằm cân bằng quyền lực và giữ gìn trật tự thế giới:

Các cuộc tranh luận trong nước Mỹ thường được miêu tả như là cuộc đối đầu giữa chủ nghĩa lý tưởng và chủ nghĩa thực tế. Nhưng đối với Mỹ và phần còn lại của thế giới, nếu Mỹ không thể hành động theo cả hai chủ nghĩa, kết cục có thể là nó sẽ không thể hiện thực hóa chủ nghĩa nào cả.

Điều đó lý giải vì sao không phải lúc nào Mỹ cũng sẵn sàng can thiệp bằng hành động vào các vụ việc quốc tế, đặc biệt khi đây là những tình huống chạm trán với một cường quốc khác có thể gây những tổn hại cho chính mình (ví dụ đối với Trung Quốc), hoặc sẽ tìm kiếm một giải pháp rút lui chứ không đi đến tận cùng (trường hợp chiến tranh Triều Tiên, Việt Nam, Afghanistan), hoặc sử dụng cách nói nước đôi không nhắm trực tiếp tới một nước thứ ba mà chỉ nhân danh luân lý và luật pháp quốc tế (trường hợp Biển Đông). Một quốc gia nào đó, nếu đặt niềm tin hoàn toàn vào sự trợ giúp từ Mỹ như những gì nước này nói, có thể sẽ nhanh chóng đi đến sự chờ đợi hoài công vì cuối cùng không nhận được những gì cụ thể mà mình đang mong muốn.

Mô hình theo Hòa ước Westphalia có thể phù hợp với lịch sử và địa lý của phương Tây, và qua thời gian, nó được bồi đắp và định hình dần như là một trật tự thế giới. Tuy nhiên với các quốc gia ở Trung Đông và châu Á, vốn có một lịch sử lâu đời và vị trí riêng, lại không cho là như vậy. Các quốc gia này muốn một luật chơi riêng, hoặc ít nhất là phải được tham gia vào việc hình thành luật chơi chứ không phải chỉ thực hiện luật chơi do phương Tây tạo ra. Một số quốc gia trong số này, từ quá khứ đến hiện tại, ít nhiều đều tự coi mình là trung tâm của thế giới hay một phần đáng kể của thế giới, điều mà sẽ cho phép mình có quyền tạo ra hoặc tham gia tạo ra cách chơi.

Trung Đông, nơi tồn tại của một thế giới Hồi giáo rộng mênh mông, tự cho rằng phần còn lại phi Hồi giáo của hành tinh này trước sau cũng gia nhập vào một vương cung thánh đường Hồi giáo nhất thể, nơi được thống trị bởi Sultan, vua của các vị vua, đấng cai trị của những kẻ cai trị, người duy nhất có quyền ban phát chức tước cho những vị vua ở các quốc gia khác. Hồi giáo chia thế giới thành hai, một bên là thế giới Hồi giáo, bên kia là phi Hồi giáo, và nhiệm vụ của thế giới Hồi giáo là biến phần còn lại thành thế giới Hồi giáo trong một sứ mệnh chiến binh thánh chiến (jihad).

Cách nhìn trật tự thế giới của họ coi Hồi giáo có thiên mệnh bành trướng khắp “vương quốc chiến tranh” như họ gọi tất cả các vùng đất do dân vô thần cư trú, cho đến khi cả thế giới là một hệ thống đơn nhất, không thể chia tách, được lời phán truyền của Đấng tiên tri Muhammad làm cho hài hòa.

Trung Quốc, một quốc gia rộng lớn với dân số đông, xung quanh là những quốc gia nhỏ bé hơn, đã tự cho mình là quốc gia nằm ở trung tâm của thế giới, vua của nó không được coi là vị vua bình thường mà là vua của các vua dưới danh xưng “hoàng đế”, được mệnh danh là

“thiên tử”, có quyền cai trị mọi quốc gia khác trong “thiên hạ”, và vua các quốc gia khác, một mặt phải chịu sự sắc phong của nó, mặt khác phải tiến hành việc triều cống vốn nặng về nghi lễ thuần phục hơn là ý nghĩa kinh tế. Vì vậy, nó không dễ dàng chấp nhận một trật tự thế giới theo luật chơi do phương Tây đã định sẵn. Trung Quốc chưa bao giờ từ bỏ ý định trở thành trung tâm của thế giới. Điều đó càng làm sâu sắc thêm tham vọng bá quyền của quốc gia này hôm nay, khi nó đang trởi dậy.

Kissinger cũng điểm qua Ấn Độ với tư cách một quốc gia có trọng lượng đáng kể ở khu vực này, với dân số đông và một sức mạnh quân sự đáng nể. Ấn Độ, từ lâu đã chủ trương một đối sách trong quan hệ quốc tế: không đi theo bất kỳ một bên nào. Quốc gia này đặt lợi ích của mình như là nguyên tắc trong quan hệ với các quốc gia khác, chứ không phải là vấn đề ý thức hệ hay các liên minh. Nó cố gắng tránh xung đột cũng như đứng về một bên xung đột với các quốc gia khác, trừ những cuộc đụng độ quân sự ở biên giới với Pakistan vốn dai dẳng qua các thập kỷ. Ấn Độ không tự đặt mình vào như là một cường quốc trong cán cân thăng bằng của trật tự thế giới, dù nó vẫn có những động thái hỗ trợ huấn luyện quân sự và dân sự cho các quốc gia bạn bè, trong đó có Việt Nam.

Khi nhìn về Á châu, dường như trong đó Kissinger có cái nhìn ưu ái hơn với Nhật, một đất nước của những hòn đảo lớn nhỏ. Nhật hai lần từng trở thành cường quốc khiến phương Tây ngạc nhiên. Sức sống bền bỉ dẻo dai, lòng quật cường và đoàn kết dân tộc đã mấy lần giúp nước này vượt qua những cơn triều dâng từ phương Tây, kể cả khi nó yếu hơn. Chịu ảnh hưởng bởi văn hóa Trung Hoa, nhưng Nhật đã kiên quyết thoát ra để tạo nên tư tưởng và tâm hồn của riêng mình. Thua trận và bị phương Tây chèn ép, Nhật đã nhún nhường nhưng

không hạ mình, không đi theo phương Tây như một kẻ chư hầu nhưng cũng không đối đầu một cách thiếu cơ sở, mà đã chọn con đường hòa hợp và học hỏi phương Tây để rồi âm thầm bứt phá ngoạn mục. Từ một nước thua trận trong Thế chiến thứ Hai, Nhật đã vươn lên trở thành một cường quốc hôm nay, bắt đầu thể hiện vai trò của mình trong một trật tự thế giới mới. Kissinger cho rằng Nhật sẽ chọn lựa cách ứng xử có lợi nhất cho mình dựa trên các phân tích về tương quan chiến lược chứ không chịu bị gò bó trong một hệ thống liên minh, hay các hiệp ước với bên ngoài.

Kissinger bàn về Việt Nam hoàn toàn khác. Ông không nhìn Việt Nam như một nhân tố tham gia vào trật tự thế giới, mà chỉ với tư cách là tác nhân ảnh hưởng đến một cường quốc tham gia vào trật tự thế giới: Mỹ. Tại chương 8. *The United States: Ambivalent Superpower* (Hoa Kỳ: Siêu cường nước đôi), ông dành một mục cho Việt Nam, *Vietnam and the Breakdown of the National Consensus* (Việt Nam và sự tan vỡ đồng thuận quốc gia), ngụ ý cuộc chiến tranh tại Việt Nam đã làm tan vỡ đồng thuận quốc gia của Mỹ. Trong Chiến tranh Lạnh, Mỹ đã quyết định can thiệp và ngày càng lún sâu vào cuộc chiến ở Việt Nam. Kissinger viết:

Chính quyền Kennedy đã đi gần tới việc tham chiến và chính quyền Johnson đã thực sự tham chiến vì tin rằng cuộc tấn công của Bắc Việt Nam vào Nam Việt Nam là mũi nhọn của Xô-Trung nhằm tiến tới sự thống trị toàn cầu và điều này cần phải bị quân đội Mỹ ngăn chặn, không để tất cả các nước Đông Nam Á rơi vào tay Cộng sản.

Không đi sâu phân tích về diễn biến cuộc chiến và sự sa lầy của Mỹ trong cuộc chiến này, mà Kissinger soi chiếu từ góc độ cuộc chiến đã làm nội bộ nước Mỹ bị xáo động khủng khiếp và mâu thuẫn, các giá trị Mỹ bị nghi ngờ, và kết luận:

Mỹ đã lần đầu tiên thua trận và cũng đánh mất đi mối liên hệ với khái niệm của mình về trật tự thế giới.

Dưới con mắt của nhà chính trị lão luyện Kissinger, nơi một trật tự thế giới được lập ra bởi các cường quốc mà không đếm xỉa gì đến các quốc gia nhỏ bé, dù đó cũng là các quốc gia độc lập có chủ quyền, thì châu Á là nạn nhân chứ không phải là người chơi trong trật tự quốc tế do chủ nghĩa thực dân phương Tây áp đặt.

Qua đây, có thể thấy rằng, mặc dù Mỹ và Trung Quốc có những quan niệm khác nhau về vai trò của mình trong cán cân quyền lực thế giới, nhưng vì đây đều là hai siêu cường lớn nhất thế giới hiện nay với những quyền lợi gắn bó chặt chẽ, nên đều tự nhận thấy phải kìm chế và tránh đụng độ trực tiếp vì thiệt hại mà nó gây ra là khôn lường.

Trong khi đó, mối quan hệ giữa Trung Quốc và các quốc gia Đông Á lại đang trở thành vùng nóng có thể châm ngòi bất kỳ lúc nào.

Lẽ dĩ nhiên, những quan điểm mà Kissinger trình bày trong cuốn sách này, vừa xuất phát từ cách nhìn của Mỹ ít nhiều mang tính quốc gia, vừa mang tính cá nhân của một chính khách, và có giá trị tham khảo về bức tranh địa chính trị thế giới đối với chúng ta trong bối cảnh phức tạp hôm nay.

## GIỚI THIỆU

---

### CÂU HỎI VỀ TRẬT TỰ THẾ GIỚI

Năm 1961, khi còn là một học giả trẻ, tôi ghé thăm Tổng thống Harry S. Truman nhân dịp tôi có bài phát biểu ở thành phố Kansas. Khi tôi hỏi điều gì trong nhiệm kỳ tổng thống khiến ông tự hào nhất, Truman trả lời: “Đó là chúng ta đã đánh bại hoàn toàn kẻ thù và đưa họ trở lại với cộng đồng các quốc gia. Tôi nghĩ chỉ có Mỹ mới có thể làm được điều này.” Ý thức về sức mạnh khổng lồ của Mỹ, Truman tự hào hơn hết về các giá trị nhân đạo và dân chủ của nó. Ông muốn được mọi người nhớ đến vì những cuộc hòa giải của Mỹ hơn là vì các chiến thắng của nó.

Tất cả những tổng thống kế nhiệm sau Truman đều nói tương tự như vậy, bằng cách này hay cách khác, và lấy làm tự hào về các đặc tính tương tự của nước Mỹ. Và trong hầu hết giai đoạn này, cộng đồng các quốc gia mà họ cố duy trì, phản ánh sự đồng thuận Mỹ – không ngừng mở rộng không gian trật tự mang tính hợp tác của các quốc gia trong việc tuân thủ những quy ước và chuẩn mực chung, theo đuổi hệ thống kinh tế tự do, phản đối xâm chiếm lãnh thổ, tôn trọng chủ quyền quốc gia và áp dụng hệ thống nhà nước dân chủ và có sự tham gia của người dân. Các tổng thống Mỹ của cả hai đảng, thường với sự mãnh liệt và thuật hùng biện, đã tiếp tục thúc giục các chính phủ khác duy trì và tăng cường nhân quyền. Trong nhiều trường hợp, việc Mỹ và các đồng

minh bảo vệ những giá trị này đã khởi đầu những thay đổi quan trọng trong điều kiện sống của con người.

Tuy nhiên, ngày nay, hệ thống “dựa trên quy tắc” này đang phải đối mặt với những thách thức. Những lời kêu gọi thường xuyên, yêu cầu các nước thực hiện “phần việc công bằng của họ” tham gia theo “quy tắc của thế kỷ 21” hay là “các bên liên quan có trách nhiệm” trong một hệ thống chung, phản ánh một thực tế rằng không có định nghĩa chung về hệ thống này hoặc sự hiểu biết về một đóng góp “công bằng” nghĩa là gì. Bên ngoài thế giới phương Tây, các khu vực – trước đây hầu như không có vai trò nào trong việc hình thành những quy tắc này – đặt câu hỏi về tính hợp lệ của chúng trong hình thức hiện tại, và thể hiện rõ rằng họ sẽ tìm cách để thay đổi chúng. Như vậy, mặc dù “cộng đồng quốc tế” có lẽ là cụm từ được kêu gọi tha thiết vào lúc này hơn bất kỳ thời đại nào khác, nó không hề cho thấy một tập hợp các mục tiêu, phương pháp hay giới hạn rõ ràng hoặc được thống nhất.

Thời đại của chúng ta khẳng định theo đuổi một khái niệm về trật tự thế giới đôi khi gần như đến mức tuyệt vọng. Sự hỗn loạn chực chờ đe dọa sự tương thuộc chưa từng có trước đây: sự phổ biến của vũ khí hủy diệt hàng loạt, sự tan rã của các quốc gia, sự ảnh hưởng của môi trường bị phá hoại, sự tồn tại dai dẳng của những hành động mang tính diệt chủng, và sự lan tràn của những công nghệ mới có nguy cơ gây ra xung đột ngoài tầm kiểm soát hay nhận thức của con người. Những phương pháp mới trong việc tiếp cận và truyền đạt thông tin liên kết các khu vực lại với nhau hơn bao giờ hết và phóng chiếu những sự kiện trên quy mô toàn cầu – nhưng bằng cái cách không để người ta có thời gian suy ngẫm, đòi hỏi các nhà lãnh đạo phải thể hiện những phản ứng tức thời qua các khẩu hiệu. Liệu chúng ta có đang phải đối mặt với một giai đoạn mà các lực lượng quyết



định tương lai là những lực lượng vượt ngoài tầm kiểm soát của bất kỳ trật tự nào?

### TÍNH ĐA DẠNG CỦA TRẬT TỰ THẾ GIỚI

Không một “trật tự thế giới” mang tính toàn cầu đích thực nào đã từng tồn tại. Những gì tạo nên trật tự trong thời đại chúng ta đã được lập ra ở Tây Âu gần bốn thế kỷ trước đây ở Westphalia của Đức, tại một hội nghị hòa bình được tổ chức mà hầu hết các châu lục hoặc các nền văn minh khác đã không được tham gia hay thậm chí là không biết gì về nó. Một thế kỷ xung đột giáo phái và biến động chính trị trên khắp Trung Âu đã lên đến đỉnh điểm với cuộc Chiến tranh Ba mươi năm<sup>1</sup> (1618-1648) – một đại họa trong đó có cả những tranh chấp chính trị và tôn giáo, các bên tham chiến phải viện đến “chiến tranh tổng lực” để chống lại những trung tâm dân số; gần ¼ dân số của Trung Âu chết vì chiến tranh, bệnh tật hoặc nạn đói. Các bên tham chiến kiệt quệ, gặp nhau để xác định một loạt các thỏa thuận nhằm ngăn chặn sự đổ máu. Sự thống nhất tôn giáo đã bị rạn nứt với việc Tin Lành sống sót và lan rộng, đa nguyên chính trị trở thành thuộc tính của một số thực thể chính trị độc lập đã chiến đấu tới kỳ cùng. Vì vậy, ngay tại châu Âu, những tình trạng của thế giới đương đại là gần như tương đồng: nhiều thực thể chính trị khác nhau cùng tồn tại, không cái nào đủ mạnh để đánh bại tất cả những cái khác, nhiều thực thể tuân theo những triết lý và thông lệ mâu thuẫn, tìm kiếm những quy tắc trung lập để điều chỉnh hành vi của họ và giảm thiểu xung đột.

---

1. Chủ yếu diễn ra tại vùng nay là Đức và bao gồm hầu hết các cường quốc của châu Âu lục địa bấy giờ. Mặc dù trên danh nghĩa đó là cuộc xung đột tôn giáo giữa những người Tin Lành và những người Thiên Chúa giáo, nhưng thật ra, động cơ chính của cuộc chiến bắt nguồn từ cuộc tranh giành quyền lực giữa gia tộc Habsburg và các cường quốc khác ở châu Âu. (DG)

Hòa ước Westphalia<sup>1</sup> phản ánh một quá trình điều chỉnh thực dụng theo sát với thực tế, chứ chẳng phải một sự thấu thị về đạo đức đặc biệt nào. Nó dựa trên một hệ thống các quốc gia độc lập cố gắng hạn chế can thiệp vào công việc nội bộ lẫn nhau và kiểm soát tham vọng của nhau thông qua một trạng thái cân bằng chung về quyền lực. Trước đó, trong các trận giao tranh ở châu Âu, chưa hề có bất kỳ tuyên bố khẳng định chân lý hay quy luật phổ quát nào... Thay vào đó, mỗi quốc gia được giao chủ quyền trên lãnh thổ của mình. Mỗi quốc gia sẽ thừa nhận những cơ cấu nội bộ và thiên hướng tôn giáo của những quốc gia khác như hiện tồn và kiểm chế thách thức sự tồn tại của những quốc gia này. Bằng sự cân bằng quyền lực hiện được coi là hợp theo quy luật tự nhiên và đáng mong muốn, tham vọng của những người trị vì là họ sẽ được đặt trong thế đối trọng với nhau, từ đó giới hạn phạm vi của các cuộc xung đột ít nhất là về mặt lý thuyết. Phân chia và đa dạng, một sự ngẫu nhiên trong lịch sử của châu Âu, đã trở thành điểm nổi bật của một hệ thống trật tự quốc tế mới với quan điểm triết học riêng biệt. Trong ý nghĩa này, nỗ lực của châu Âu nhằm chấm dứt đại họa của nó đã định hình và báo trước một cảm giác hiện đại: nó dè dặt trong việc phán đoán về tính tuyệt đối để ủng hộ cái thực tiễn và Đại kết<sup>2</sup>; nó tìm cách đúc kết trật tự từ sự đa dạng và kiểm chế.

---

1. Để cập đến hai hòa ước Osnabrück và Münster được lần lượt ký ngày 15 tháng Năm và 24 tháng Mười năm 1648, kết thúc cuộc Chiến tranh Ba mươi năm ở Đức và Chiến tranh Tám mươi năm giữa Tây Ban Nha và Hà Lan. Các hòa ước này liên quan tới Hoàng đế La Mã Thần thánh, Ferdinand III (Habsburg), vua Tây Ban Nha, Pháp và Thụy Điển, Cộng hòa Hà Lan và các đồng minh riêng rẽ trong số các hoàng tử của Đế quốc La Mã Thần thánh. Hòa ước Westphalia đạt được từ một hội nghị ngoại giao hiện đại và đã đưa đến một trật tự mới ở Trung Âu dựa trên ý niệm quốc gia và chủ quyền. (DG)

2. Phong trào Đại kết được phát sinh từ các Giáo hội Tin Lành đầu thế kỷ 20, nhằm nỗ lực liên kết, cải thiện tình trạng hiệp thông giữa các Ki-tô hữu thuộc các Giáo hội Tin Lành, Thiên Chúa giáo, Chính Thống giáo – nhằm cổ vũ sự thống nhất đức tin và hiệp thông giữa các cộng đồng Ki-tô giáo bị chia rẽ. (DG)

Những nhà đàm phán thế kỷ 17 lập nên Hòa ước Westphalia không hề nghĩ rằng họ đã đặt nền móng cho một hệ thống được áp dụng toàn cầu. Họ không hề có ý định mời Nga láng giềng, khi đó đang củng cố lại trật tự riêng của mình sau “Thời kỳ Rối ren”<sup>1</sup> ác mộng bằng cách theo đuổi các nguyên tắc hoàn toàn mâu thuẫn với sự cân bằng theo Hòa ước Westphalia: một nhà cai trị tuyệt đối duy nhất, một tôn giáo chính thống thống nhất và một kế hoạch bành trướng lãnh thổ về mọi hướng. Và những trung tâm quyền lực lớn khác cũng không coi các dàn xếp trong Hòa ước Westphalia (nếu họ biết đến nó) có liên quan đến các khu vực riêng của họ.

Ý tưởng về trật tự thế giới đã được các chính khách thời đó áp dụng trong phạm vi địa lý mà họ biết tới – một mô hình lặp đi lặp lại ở những khu vực khác. Điều này phần lớn là do công nghệ thịnh hành lúc đó không khuyến khích, thậm chí không cho phép một hệ thống toàn cầu duy nhất hoạt động. Không có những phương tiện để tương tác với nhau thường xuyên, không có khuôn mẫu để đo lường sức mạnh của một khu vực này so với khu vực khác, mỗi khu vực coi trật tự riêng của mình là vô song và coi những khu vực khác là “man di”, những khu vực bị cai trị theo cách thức khó hiểu đối với hệ thống đã được thiết lập từ trước, chẳng liên quan gì đến thiết kế của hệ thống này ngoài việc là một mối đe dọa đối với nó. Mỗi khu vực tự coi mình như khuôn mẫu cho mô hình chính danh của cả nhân loại, và tưởng tượng rằng bằng việc cai quản những gì bày ra trước mặt, nó đang sắp đặt trật tự thế giới.

Đối lập với châu Âu, ở đại lục Âu-Á, Trung Quốc là trung tâm theo khái niệm tôn ti trật tự và phổ quát về mặt lý thuyết của riêng

---

1. Một giai đoạn loạn lạc của Nga vào đầu thế kỷ 17, khi nước này bị Thụy Điển, Lithuania, Đức, và Ba Lan thống trị trong 15 năm (1598-1613). (DG)

mình. Kể từ khi Đế quốc La Mã cai trị toàn bộ châu Âu, hệ thống này đã hoạt động hàng thiên niên kỷ và không dựa trên sự bình đẳng chủ quyền của các quốc gia, mà dựa trên sự mở rộng lãnh thổ được coi là vô biên của Hoàng đế. Trong khái niệm này, chủ quyền theo nghĩa châu Âu không tồn tại, bởi Hoàng đế nắm quyền thống trị đối với “Thiên hạ”. Hoàng đế ở trên đỉnh của hệ thống tôn ti trật tự về chính trị và văn hóa, riêng biệt và phổ quát, từ trung tâm thế giới là kinh đô của Trung Quốc tỏa chiếu tới tất cả phần còn lại của nhân loại. Phần còn lại này được phân loại theo những mức độ “man di” khác nhau, tùy thuộc một phần vào sự thông thạo của họ đối với chữ viết và phong tục văn hóa Trung Quốc (một thế giới quan đã kéo dài trọn vẹn tới kỷ nguyên hiện đại). Theo quan điểm này, Trung Quốc sẽ sắp đặt trật tự thế giới chủ yếu bằng cách dùng nền văn hóa vĩ đại và kinh tế dồi dào của mình để làm cho những xã hội khác khiếp sợ, đưa họ vào cái thế của những kẻ có thể bị cai trị nhằm mục tiêu “nhất thống thiên hạ”.

Trong phần lớn khu vực nằm giữa châu Âu và Trung Quốc, khái niệm phổ quát khác về trật tự thế giới của Hồi giáo đang thống trị, với quan điểm riêng về sự cai trị duy nhất được Thượng đế ban cho để thống nhất và bình định thế giới. Trong thế kỷ 7, Hồi giáo đã bành trướng qua ba châu lục trong một làn sóng vô tiền khoáng hậu nhằm xiển dương tôn giáo và bành trướng đế chế. Sau khi thống nhất thế giới Ả-rập, tiếp quản tàn dư của Đế quốc La Mã và hợp nhất Đế quốc Ba Tư, Hồi giáo tiến tới cai trị Trung Đông, Bắc Phi, nhiều dải đất lớn ở châu Á, và một phần châu Âu. Dưới cách nhìn của mình về trật tự thế giới, Hồi giáo có thiên mệnh là phải bành trướng khắp “vương quốc chiến tranh”, cách mà họ gọi tất cả các vùng đất do dân vô thần cư trú, cho đến khi cả thế giới là một hệ thống đơn nhất, không thể chia tách, được lời phán truyền của Đấng Tiên tri Muhammad làm cho hài hòa. Khi châu Âu xây dựng một trật tự đa quốc gia của mình, Đế quốc

Ottoman ở Thổ Nhĩ Kỳ đã khôi phục lại tuyên bố này thành sự cai trị chính danh duy nhất và bành trướng uy quyền tối thượng của mình trên toàn khu vực trung tâm thế giới Ả-rập, Địa Trung Hải, các quốc gia vùng Balkan và Đông Âu. Đế quốc này nhận thức được trật tự giữa các quốc gia mới hình thành của châu Âu, và coi đây không phải là một mô hình mà là một nguồn cơn gây chia rẽ sẽ bị Đế quốc Ottoman khai thác để mở rộng lãnh thổ về phía tây. Như Sultan (vua Hồi giáo) Mehmed-Kẻ Chinh phạt đã phủ dụ các thành bang của Ý khi họ đang thực hành phiên bản đầu tiên của sự đa cực vào thế kỷ 17, “Các người có hai mươi bang... các người bất đồng với nhau... Chỉ nên có một đế chế, một đức tin và một chủ quyền trên thế giới.”

Trong khi đó, ở bên kia Đại Tây Dương, một tầm nhìn khác biệt về trật tự thế giới đang được đặt nền móng ở “Tân Thế giới”. Khi những xung đột chính trị và giáo phái ở châu Âu nổ ra vào thế kỷ 17, những người Thanh giáo đã lên đường để vãn hồi kế hoạch của Thiên Chúa với một “chuyến đi sứ mệnh tới vùng hoang dã”, thứ sẽ giải thoát họ khỏi việc phải tuân thủ những cấu trúc uy quyền mà họ cho là đồi bại. Như Thống đốc John Winthrop giảng giải trên một con tàu tới định cư ở Massachusetts vào năm 1630, họ sẽ xây dựng ở đó một “thành phố trên đồi,” truyền cảm hứng cho thế giới thông qua sự công bằng trong các nguyên tắc và sức mạnh từ điển hình của thành phố này. Theo quan điểm của Mỹ về trật tự thế giới, hòa bình và cân bằng sẽ diễn ra tự nhiên, những hận thù xa xưa sẽ được gạt qua một bên một khi các quốc gia khác được trao quyền phát ngôn theo nguyên tắc tương tự như người Mỹ trong việc cai quản riêng của họ. Do đó, nhiệm vụ của chính sách đối ngoại không thiên về theo đuổi một lợi ích đặc biệt nào của Mỹ mà thiên về sự gây dựng những nguyên tắc chung. Theo thời gian, Mỹ trở thành nước bảo vệ không thể thiếu cho trật tự mà châu Âu đã thiết kế. Tuy nhiên, ngay cả khi Mỹ gia tăng ảnh hưởng trong nỗ lực này thì một

mâu thuẫn vẫn cứ tồn tại dai dẳng, bởi tầm nhìn của Mỹ không dựa trên việc tiếp thu hệ thống cân-bằng-quyền-lực của châu Âu mà dựa trên việc đạt được hòa bình thông qua truyền bá những nguyên tắc dân chủ.

Khi cuốn sách này được viết, trong số tất cả những khái niệm về trật tự trên, các nguyên tắc của Hòa ước Westphalia là cơ sở chung duy nhất được thừa nhận của một trật tự thế giới đang tồn tại. Hệ thống theo Hòa ước Westphalia lan rộng trên toàn thế giới như là khuôn mẫu cho một trật tự quốc tế dựa trên nền tảng các quốc gia có chủ quyền trải dài qua nhiều nền văn minh và khu vực, vì khi các quốc gia châu Âu mở rộng, họ mang theo bản thiết kế trật tự quốc tế của mình. Trong khi các quốc gia châu Âu đó thường phớt lờ việc áp dụng khái niệm chủ quyền đối với các thuộc địa và các dân tộc thuộc địa, thì các dân tộc này bắt đầu đấu tranh giành lại nền độc lập, dưới danh nghĩa các khái niệm trong Hòa ước Westphalia. Các nguyên tắc độc lập dân tộc, vị thế quốc gia độc lập có chủ quyền, lợi ích quốc gia, không can thiệp [vào công việc nội bộ của nhau] tỏ ra là những lập luận hiệu quả chống lại các nước thực dân trong những cuộc đấu tranh giành độc lập và bảo vệ cho các quốc gia mới được thành lập của họ từ đó về sau.

Hệ thống theo Hòa ước Westphalia toàn cầu hiện nay – theo thông lệ được gọi là cộng đồng thế giới – đã nỗ lực hạn chế tính chất vô chính phủ của thế giới bằng một mạng lưới rộng lớn các cơ cấu pháp lý và tổ chức quốc tế được thiết kế nhằm thúc đẩy thương mại mở cửa và một hệ thống tài chính quốc tế ổn định, thiết lập những nguyên tắc được chấp nhận về giải quyết các tranh chấp quốc tế và đặt ra giới hạn đối với việc tiến hành chiến tranh khi chúng xảy ra trên thực tế. Hệ thống những quốc gia này hiện nay bao gồm tất cả các khu vực và nền văn hóa. Các thể chế của nó đã mang lại khuôn mẫu trung lập cho sự tương tác giữa các xã hội đa dạng, hầu như độc lập với các giá trị tương ứng của chúng.

Tuy nhiên, các nguyên tắc của Hòa ước Westphalia đang bị thách thức trên tất cả các phương diện, đôi khi cũng dưới chính danh nghĩa trật tự thế giới. Châu Âu đã bắt đầu từ bỏ hệ thống quốc gia có chủ quyền mà nó thiết kế và vượt qua các giới hạn của hệ thống này bằng khái niệm chủ quyền chung. Và nghịch lý thay, mặc dù châu Âu đã thiết kế khái niệm cân-bằng-quyền-lực, nhưng nó đã chủ tâm và quyết liệt hạn chế yếu tố quyền lực trong các tổ chức mới của mình. Do đã hạ cấp năng lực quân sự của mình, châu Âu có rất ít cơ hội để ứng phó khi những chuẩn mực phổ quát bị coi thường.

Ở Trung Đông, các chiến binh thánh chiến (jihad) ở cả hai bên của sự chia rẽ hệ phái Sunni-Shia xâu xé xã hội và hủy diệt các quốc gia trong quá trình tìm kiếm viễn cảnh cách mạng toàn cầu dựa trên trào lưu tôn giáo chính thống của họ. Bản thân quốc gia độc lập – cũng như hệ thống khu vực dựa vào nó – lâm vào tình trạng nguy hiểm, bị tấn công bởi những ý thức hệ không thừa nhận các điều cấm của mình là bất hợp pháp và bởi phiến quân khủng bố mà ở một số nước còn mạnh hơn cả lực lượng vũ trang của chính phủ.

Trên một số phương diện, châu Á là khu vực thành công nhất trong các khu vực áp dụng khái niệm vị thế quốc gia độc lập có chủ quyền, nhưng nó vẫn hoài niệm các khái niệm trật tự khác và chao đảo vì những sự kinh dịch và yêu sách lịch sử giống như những gì đã từng khuấy đảo trật tự châu Âu ở thế kỷ trước. Gần như tất cả các nước đều coi mình “đang lên”, đẩy bất đồng tới nguy cơ đối đầu.

Mỹ đã đi từ việc bảo vệ hệ thống theo Hòa ước Westphalia đến chỗ khiển trách các tiền đề của nó về cân-bằng-quyền-lực và không can thiệp vào công việc nội bộ [của nhau] là trái luân lý và lỗi thời, và đôi khi lại vừa bảo vệ vừa trách cứ. Mỹ tiếp tục khẳng định các chuẩn

mục của mình có mối liên quan chung trong việc xây dựng một trật tự thế giới hòa bình và nắm giữ quyền hậu thuẫn các chuẩn mực đó trên toàn cầu. Tuy nhiên, sau khi rút khỏi ba cuộc chiến tranh trong hai thế hệ – mỗi cuộc bắt đầu với khát vọng lý tưởng và sự ủng hộ rộng rãi của công chúng nhưng đều kết thúc trong chấn thương tâm lý quốc gia – Mỹ nỗ lực xác định mối quan hệ giữa quyền lực (vấn rộng lớn) và các nguyên tắc của nó. Tất cả các trung tâm quyền lực lớn đều vận dụng các yếu tố của trật tự theo Hòa ước Westphalia đến mức độ nào đó, nhưng không nước nào coi mình là người bảo vệ đương nhiên của hệ thống. Tất cả đều đang trải qua những thay đổi nội bộ quan trọng. Liệu các khu vực với những nền văn hóa, lịch sử và lý thuyết truyền thống về trật tự khác nhau như vậy có thể bảo vệ tính chính danh của bất kỳ hệ thống chung nào?

Thành công trong một nỗ lực như vậy sẽ đòi hỏi một cách tiếp cận tôn trọng về cả sự đa dạng trong điều kiện sống lẫn cuộc tìm kiếm tự do muôn đời của con người. Trật tự theo nghĩa này phải được gây dựng chứ không thể bị áp đặt. Điều này đặc biệt đúng trong thời đại của truyền thông tức thời và dòng chảy chính trị cách mạng liên tục. Bất kỳ hệ thống trật tự thế giới nào muốn bền vững cần phải được chấp nhận là chính đáng – không chỉ bởi các nhà lãnh đạo, mà còn bởi các công dân. Nó phải phản ánh hai sự thật: trật tự mà không có tự do, dù được duy trì trong sự vui sướng trong khoảng thời gian ngắn ngủi, cuối cùng sẽ tạo ra đối trọng riêng của chính nó; và tự do không thể được bảo đảm hay duy trì nếu thiếu một khuôn khổ để gìn giữ hòa bình. Thay vì đôi khi được miêu tả như là các cực đối lập trên phổ kiến thức, trật tự và tự do nên được hiểu là phụ thuộc lẫn nhau. Liệu các nhà lãnh đạo ngày nay có thể vượt lên trên tính cấp thiết của các sự vụ hằng ngày để đạt được sự cân bằng này?



## TÍNH CHÍNH DANH VÀ QUYỀN LỰC

Một câu trả lời cho những câu hỏi trên phải giải quyết được ba cấp độ trật tự. Trật tự thế giới mô tả khái niệm được một khu vực hay một nền văn minh hiểu về bản chất của những sắp xếp chính đáng và sự phân chia quyền lực được cho là có thể áp dụng với toàn thế giới. Trật tự quốc tế là việc ứng dụng trong thực tế những khái niệm này trên một vùng rộng lớn của thế giới – đủ lớn để ảnh hưởng đến sự cân bằng quyền lực toàn cầu. Trật tự khu vực liên quan đến những nguyên tắc tương tự áp dụng cho một khu vực địa lý xác định.

Bất kỳ một hệ thống nào trong những hệ thống trật tự này đều dựa trên hai thành phần: một bộ quy tắc được chấp nhận chung, xác định những giới hạn của hành động được phép làm và sự cân bằng quyền lực bảo đảm sự kiềm chế khi những quy tắc này bị phá vỡ, ngăn ngừa một thực thể chính trị này khuất phục tất cả các thực thể chính trị khác. Một sự đồng thuận về tính chính danh của các thỏa thuận hiện tại – hiện nay hay trong quá khứ – dù không loại trừ cạnh tranh hay đối đầu, nhưng sẽ góp phần đảm bảo nếu chúng xảy ra sẽ chỉ như những điều chỉnh nằm trong trật tự hiện tại chứ không trở thành những thách thức căn bản đối với trật tự này. Một sự cân bằng giữa các lực lượng không tự nó bảo đảm hòa bình, nhưng nếu được xây dựng và áp dụng triệt để, có thể giới hạn phạm vi và tần suất của những thách thức căn bản và hạn chế cơ hội thành công của những thách thức này khi chúng thực sự xảy ra.

Không một cuốn sách nào có thể hy vọng đề cập mọi cách tiếp cận lịch sử đối với trật tự quốc tế hay mọi quốc gia hiện đang chủ động định hình các vấn đề thế giới. Cuốn sách này chỉ cố gắng đề cập những khu vực mà khái niệm trật tự của chúng đã định hình hầu hết quá trình phát triển của kỷ nguyên hiện đại.

Sự cân bằng giữa tính chính danh và quyền lực là vô cùng phức tạp; khu vực địa lý mà sự cân bằng này được áp dụng càng nhỏ và niềm tin văn hóa bên trong khu vực địa lý đó càng gắn kết, thì càng dễ dàng đạt được một sự đồng thuận hoàn toàn khả thi. Nhưng trong thế giới hiện đại hôm nay, cần có một trật tự thế giới toàn cầu. Việc sắp xếp các chủ thể không liên quan về lịch sử hay các giá trị (ngoại trừ việc các chủ thể này chỉ gắn nhau về mặt địa lý) và về căn bản tự xác định bởi giới hạn năng lực của mình có nguy cơ sẽ gây ra xung đột chứ không phải trật tự.

Năm 1971, trong chuyến thăm Bắc Kinh đầu tiên của tôi nhằm tái lập quan hệ với Trung Quốc sau hai thập kỷ thù địch, tôi đã đề cập vấn đề này, rằng với phái đoàn Mỹ, Trung Quốc là một “vùng đất bí ẩn”. Thủ tướng Chu Ân Lai trả lời: “Các anh sẽ thấy Trung Quốc không hề bí ẩn. Khi các anh đã trở nên quen thuộc với nó, nó sẽ không có vẻ rất bí ẩn như trước.” Theo quan sát của ông, có 900 triệu người Trung Quốc và họ dường như có cuộc sống bình thường như ai. Trong thời đại chúng ta, cuộc tìm kiếm trật tự thế giới sẽ đòi hỏi phải đưa tới nhận thức về những xã hội mà trên thực tế phần lớn bị khép kín. Bí ẩn cần giải mã ở đây là bí ẩn mà mọi dân tộc cùng chia sẻ: những kinh nghiệm và giá trị lịch sử đa dạng có thể được định hình trong một trật tự chung như thế nào.